

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN MONIZA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN MONIZA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MONIZA DEVELOPMENT AND COMMERCIAL INVESTMENT LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109874302

3. Ngày thành lập: 29/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984756466

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, ô tô vận tải	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Loại trừ thuốc lá	4620
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo	4649

15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, sơn và véc ni, vật liệu xây dựng như: cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, đồ ngũ kim và khoá, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;	4669
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa	0118
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
27.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn giáo dục; Dịch vụ tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
29.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động bệnh viện	8610
30.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
31.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thuê du thuyền, vận chuyển hành khách bằng du thuyền	9329
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
36.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
39.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810(Chính)
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
41.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
42.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án, quản lý dự án các công trình: giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực về quản lý dự án xây dựng theo quy định pháp luật)	7110
44.	Quảng cáo	7310
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
46.	Hoạt động thú y	7500
47.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng)	7710
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, gạo, đường mía và đường củ cải;	4711
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải	4719
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ gạo;	4721
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải;	4722
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
54.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò	0990
57.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

58.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
59.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
60.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
61.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
62.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
63.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
64.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện.	2599
65.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
66.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
67.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
68.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
69.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
70.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
71.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
72.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
73.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
75.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
78.	Bốc xếp hàng hóa	5224
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
81.	Bưu chính	5310
82.	Chuyển phát	5320
83.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510

84.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).	5610
85.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
86.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
87.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
88.	Xuất bản phần mềm	5820
89.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
90.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
91.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
92.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
93.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
94.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
95.	Đại lý du lịch	7911
96.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
97.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
98.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
99.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
100.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
101.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
102.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
103.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
104.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
105.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
106.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
107.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động phân phối điện	3512
108.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
109.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
110.	Xây dựng nhà để ở	4101
111.	Xây dựng nhà không để ở	4102
112.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
113.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
114.	Phá dỡ	4311
115.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

116.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
117.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
118.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
119.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
120.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
121.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ băng, đĩa trắng trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
122.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
123.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
124.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
125.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
126.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH TÙNG	Việt Nam	Tổ 3, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	40.000.000.000	40,000	040073000038	
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	Việt Nam	Khu 1 Đoàn, Thị Trấn Yên Lạc, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	60.000.000.000	60,000	026075001028	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/09/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040073000038*

Ngày cấp: *07/11/2014*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 3, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 3, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*